

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-ST
Ngày: 08-9-2022.
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Khánh.

2. Ông Nguyễn Bá Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C1.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà CC5, khu B, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T1 – Giám đốc phòng giao dịch huyện N - Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận (Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C1).

Địa chỉ phòng giao dịch: Khu phố 3, thị trấn T2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Minh V1 – Phó Giám đốc phòng giao dịch huyện N - Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 15/3/2022 của Giám đốc phòng giao dịch huyện N – chi nhánh tỉnh Ninh Thuận) – Có mặt.

- Bị đơn: Chị Thái Thị C2, sinh năm: 1981 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L1, xã L2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn V2, sinh năm: 1979 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L1, xã L2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-3-2022 và quá trình tham gia tố tụng, ông Lê Minh V1 là Người được ủy quyền lại của Nguyên đơn - Ngân hàng C1 (Sau đây viết tắt là NHCSXHVN và gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 08/8/2016, chị Thái Thị C2 đứng tên vay vốn tại NHCSXHVN - phòng giao dịch huyện N - chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

- Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 15/8/2016.

- Mã món vay: 6600000708161740.
- Mã khách hàng: 3800075675.
- Số tiền vay: 30.000.000 đồng.
- Lãi suất: 0,6875%/ tháng.
- Lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất trong hạn.
- Thời hạn cho vay: 60 tháng.
- Phân kỳ trả nợ: 12 tháng/ lần.
- Số tiền gốc mỗi kỳ: 6.000.000 đồng.
- Hạn trả nợ gốc cuối cùng: Ngày 16/8/2021.
- Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 16.
- Mục đích sử dụng vốn vay: Chăn nuôi bò sinh sản.

Ngày 17/8/2016, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay, chị C2, anh V2 mới chỉ thanh toán được 9.787.349 đồng tiền lãi, sau đó không trả tiền gốc và lãi theo đúng như thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện và tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

1/ Yêu cầu chị Thái Thị C2 và chồng là anh Nguyễn Văn V2 phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ gồm:

- Nợ gốc là: 30.000.000 đồng.
- Nợ lãi tính đến ngày 08/9/2022 là: 6.124.000 đồng.
- Tổng cộng: 36.124.000 đồng.

2/ Từ ngày 09/9/2022, buộc chị C2 và anh V2 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 15/8/2016 đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Tại phiên tòa, bị đơn là chị Thái Thị C2 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn V2 vắng mặt:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị C2 và anh V2 nhưng hai người vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

2. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn và người có Quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

3. Về việc giải quyết vụ án:

Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHCSXHVN, cụ thể như sau:

- Buộc chị Thái Thị C2 và anh Nguyễn Văn V2 phải thanh toán cho NHCSXHVN số nợ gồm:

- Nợ gốc là: 30.000.000 đồng.

- Nợ lãi tính đến ngày 08/9/2022 là: 6.124.000 đồng.

Tổng cộng: 36.124.000 đồng.

- Buộc chị Thái Thị C2 và anh Nguyễn Văn V2 tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 09/9/2022 cho đến khi trả xong khoản nợ gốc.

- NHCSXHVN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Thái Thị C2 và anh Nguyễn Văn V2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngân hàng C1 khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết về Tranh chấp hợp đồng tín dụng với chị Thái Thị C2 và anh Nguyễn Văn V2, yêu cầu chị C2 và anh V2 trả tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Theo thỏa thuận giữa các bên thì mục đích vay vốn là theo chương trình “chăn nuôi bò sinh sản”. Chị C2, anh V2 không có đăng ký kinh doanh, thương mại, thỏa thuận không phát sinh vì mục đích kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và cũng không có mục đích lợi nhuận theo như quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là chị Thái Thị C2 có địa chỉ cư trú tại thôn L1, xã L2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Xử lý về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn là chị Thái Thị C2 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn V2 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến trình bày, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] Về nội dung tranh chấp: *Xét yêu cầu khởi kiện của NHCSXHVN, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:*

[2.1] *Về việc NHCSXHVN yêu cầu chị C2, anh V2 phải thanh toán số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng:*

Qua lời trình bày của đại diện Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 15/8/2016, chị Thái Thị C2 có đứng tên vay vốn theo chương trình “chăn nuôi bò sinh sản”; Số tiền vay: 30.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 60 tháng; Kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/ lần; Hạn trả nợ gốc cuối cùng: Ngày 16/8/2021. Xét thấy: Giao dịch xác lập giữa các bên dựa trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội, có hình thức, nội dung phù hợp pháp luật, đúng quy định tại khoản 16 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng nên được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Ngày 17/8/2016, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi vay, chị C2 và anh V2 không thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi theo đúng thỏa thuận. Hiện khoản vay đã quá kỳ hạn trả nợ và chuyển sang nợ quá hạn. Việc vi phạm nghĩa vụ của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng được pháp luật bảo vệ, vi phạm các thỏa thuận đã ký kết. Anh Nguyễn Văn V2 không tham gia ký kết giao dịch nhưng đây là khoản vay chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu, chi tiêu, sinh hoạt, sản xuất của gia đình nên anh và chị C2 phải chịu trách nhiệm liên đới về nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng. Do đó, việc NHCSXHVN yêu cầu chị C2 và anh V2 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] *Về việc NHCSXHVN yêu cầu chị C2 và anh V2 phải thanh toán số tiền nợ lãi phát sinh là 6.124.000 đồng:*

Xét thấy: NHCSXHVN cho chị C2 vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất: 0,6875%/ tháng, lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất khi cho vay. Các bên đã thỏa thuận với nhau về thời hạn thanh toán, mức lãi suất cho vay nên việc chị C2, anh V2 không thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi đúng thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Về thời gian, mức tính lãi suất mà Ngân hàng đã áp dụng là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 11, Điều 17 Quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành kèm theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005): “Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho

vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng”, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: “Mức lãi suất hai bên thỏa thuận” hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn”. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu chị C2, anh V2 thanh toán tiền lãi là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.3] Từ những phân tích trên và xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHCSXHVN:

- Buộc chị Thái Thị C2 và anh Nguyễn Văn V2 phải có nghĩa vụ thanh toán cho NHCSXHVN số tiền nợ gốc và lãi, cụ thể:

+ Nợ gốc là: 30.000.000 đồng.

+ Nợ lãi tính đến ngày 08/9/2022 là: 6.124.000 đồng.

Tổng cộng: 36.124.000 đồng.

- Kể từ ngày 09/9/2022, buộc chị Thái Thị C2 và anh Nguyễn Văn V2 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 15/8/2016 đã ký với NHCSXHVN cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Ngân hàng C1 không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Thái Thị C2 và anh Nguyễn Văn V2 phải chịu 1.806.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C1 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với chị Thái Thị C2 và anh Nguyễn Văn V2.

2/ Buộc chị Thái Thị C2 và anh Nguyễn Văn V2 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C1 số tiền nợ gốc và lãi, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc là: **30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng).

+ Nợ lãi tính đến ngày 08/9/2022 là: **6.124.000 đồng** (Sáu triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Tổng cộng: **36.124.000 đồng** (Ba mươi sáu triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

3/ Kể từ ngày 09/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, chị Thái Thị C2 và anh Nguyễn Văn V2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 15/8/2016 đã ký với Ngân hàng C1 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị C2, anh V2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng C1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng C1.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng C1 không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Thái Thị C2 và anh Nguyễn Văn V2 phải chịu **1.806.000 đồng** (Một triệu tám trăm lẻ sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/9/2022). Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Thị Thùy Dung